



## **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Về việc thoái vốn cổ phần của Tổng công ty Lương thực Miền Bắc tại Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên thông qua đấu giá**  
(Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước)



### **TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC**

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại những địa điểm sau từ ngày: ..../..../2015

**TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC**

Số 6 Ngô Quyền – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT.**

Trụ sở: 08 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Chi nhánh TP. HCM: 11 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - TP. HCM.

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Hoàng Hải

Số điện thoại: (84-4) 3926 4466

## TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

- **Tổng Công ty Lương thực miền Bắc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg** (Quyết định thành lập số 312/TTg ngày 24/5/1995 của Thủ tướng Chính phủ/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100102608 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/07/2010, thay đổi lần thứ 6 vào ngày 07/10/2014).
- **Quyết định số 26/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 11/02/2015 của Tổng Công ty Lương thực miền Bắc về việc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.**
- **Hình thức thoái vốn:** Theo Khoản 01 Điều 08 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg
- **Điều kiện thoái vốn:** Theo khoản 2 Điều 08 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg

**Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên

**Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần.

**Giá khởi điểm:** 14.800 đồng/cổ phần

**Tổng số lượng cổ phiếu thực hiện thoái vốn:** 154.280 cổ phần

**Tổng giá trị thoái vốn theo mệnh giá:** 1.542.800.000 đồng

**Tổng giá trị thoái vốn theo giá khởi điểm:** 2.283.344.000 đồng

# MỤC LỤC

<b>CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT THOÁI VỐN THÔNG QUA ĐÁU GIÁ PHÂN VỐN NHÀ NƯỚC.....</b>	<b>1</b>
<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>2</b>
1. Rủi ro kinh tế.....	2
2. Rủi ro về pháp luật .....	2
3. Rủi ro đặc thù ngành .....	3
4. Rủi ro cho đợt chào bán .....	3
5. Rủi ro khác .....	3
<b>I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>4</b>
1. Tổ chức thực hiện thoái vốn.....	4
2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn .....	4
3. Tổ chức tư vấn.....	4
<b>II. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>4</b>
<b>III. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTG.....</b>	<b>5</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	5
2. Môi quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán.....	8
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành .....	8
4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu .....	8
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN:</b>	<b>9</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	9
2. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/06/2014.....	10
4. Cơ cấu tổ chức công ty .....	11
5. Hoạt động kinh doanh .....	13
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất .....	15
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	17
8. Chính sách đối với người lao động .....	18
9. Chính sách cổ tức. ....	19
10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	19
11. Danh sách HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng hiện tại .....	21
12. Đất đai, bất động sản thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty .....	22
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	23
14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	23
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn .....	23
16. Các thông tin - các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn.....	23

V.	<b>CỔ PHIẾU THOẢI VỐN ĐÁU GIÁ</b> .....	Error! Bookmark not defined.
1.	Chứng khoán được thoái vốn: Cổ phiếu Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên.....	24
2.	Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông .....	24
3.	Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.....	24
4.	Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn: .....	24
5.	Giá thoái vốn dự kiến: .....	24
6.	Phương pháp xác định giá khởi điểm:.....	24
7.	Phương thức thoái vốn: .....	24
8.	Thời gian thực hiện thoái vốn .....	24
9.	Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần.....	24
10.	Tổ chức buổi đấu giá - thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc.....	25
11.	Đăng ký mua cổ phiếu.....	25
o	Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: .....	26
o	Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa: .....	26
12.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:.....	26
13.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: .....	26
14.	Các loại thuế có liên quan: .....	26
15.	Ngân hàng phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu: .....	27
16.	Về phương án xử lý trong trường hợp phát hành không thu đủ tiền như dự kiến.....	27
VI.	<b>MỤC ĐÍCH THOẢI VỐN</b> .....	27
VII.	<b>KÊ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT THOẢI VỐN</b> .....	27
VIII.	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOẢI VỐN ĐÁU GIÁ</b> .....	27
IX.	<b>BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOẢI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY</b> .....	28
X.	<b>PHỤ LỤC</b> :.....	28

**CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT THOẢI VỐN THÔNG QUA ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005-QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.
- Căn cứ Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ
- Căn cứ Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 204/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chào bán chứng khoán ra công chúng;
- Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp Nhà nước;
- Căn cứ Quyết định 1894/QĐ-TTg ngày 14/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn 2012-2015;
- Căn cứ Quyết định số 3372/QĐ-BNN-QLDN ngày 31/07/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc phê duyệt phương án thoái vốn Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp của Tổng công ty Lương thực Miền Bắc giai đoạn 2014 – 2015;
- Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 11/02/2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lương thực Miền Bắc về việc thống nhất thực hiện thoái vốn đầu tư của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Lương Thực Hưng Yên.
- Căn cứ Hợp đồng Dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần tại Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên số 81/2014/BVSC-VINAFOOD1/TV-BĐG ngày 20/11/2014 giữa Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

## CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro kinh tế

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2014 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm sau suy thoái toàn cầu. Các nền kinh tế lớn phát triển theo hướng đầy nhanh tăng trưởng nhưng có nhiều yếu tố rủi ro trong việc điều chỉnh chính sách tiền tệ. Trong khi đó, nhiều nền kinh tế mới nổi gặp trở ngại từ việc thực hiện chính sách thắt chặt để giảm áp lực tiền tệ. Bên cạnh đó, khu vực đồng EURO bị ảnh hưởng mạnh bởi các biện pháp trừng phạt kinh tế giữa các nước trong khu vực do tình hình chính trị bất ổn tại một số quốc gia, nhất là khu vực châu Âu. Dự báo tăng trưởng năm 2014 và 2015 của hầu hết các nền kinh tế Đông Nam Á cũng được điều chỉnh giảm. Điểm nổi bật trong những tháng cuối năm là giá dầu mỏ trên thị trường thế giới giảm sâu và vẫn đang tiếp tục giảm. Đối với các quốc gia nhập khẩu dầu, giá dầu giảm giúp thúc đẩy tiêu dùng và đầu tư tư nhân cũng như cải thiện cán cân thanh toán. Tuy nhiên, đối với các nước sản xuất dầu, thực trạng thị trường giá dầu mỏ giảm sẽ tác động mạnh đến kinh tế theo chiều hướng thuận lợi và khó khăn đan xen.

Ở trong nước, sản xuất kinh doanh chịu áp lực từ những bất ổn về kinh tế và chính trị của thị trường thế giới, cùng với những khó khăn từ những năm trước chưa được giải quyết triệt để như áp lực về khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; sức ép nợ xấu còn nặng nề; hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm; năng lực quản lý và cạnh tranh của doanh nghiệp thấp...

Tình hình phát triển kinh tế Việt Nam nói chung và của các ngành, các lĩnh vực nói riêng đều có ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực hàng tiêu dùng. Mặc dù nền kinh tế đã có dấu hiệu phục hồi tốt những năm qua nhưng cũng tiếp tục phải đương đầu với những khó khăn. Điều này ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh hàng tiêu dùng nói chung trong đó có Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên (Lương thực Hưng Yên).

### 2. Rủi ro về pháp luật

Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay chưa thật sự hoàn chỉnh, các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều bất cập. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp.

Những vấn đề này tạo ra sự nhận thức đa chiều và sự vận dụng khác nhau của các chủ đầu tư gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc hoạch định chiến lược và chính sách kinh doanh. Những thay đổi của hệ thống luật pháp và chính sách trong nước sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế những rủi ro luật pháp phát sinh trong quá trình hoạt động, Lương thực Hưng Yên đã và đang thực hiện các biện pháp sau:

- Cụ thể hóa các quy định của pháp luật thông qua việc ban hành các quy chế, quy định và quy trình nhằm điều chỉnh và hướng dẫn các hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ pháp luật.

- Luôn chủ động cập nhật các quy định của pháp luật nói chung và của ngành nói riêng, tổ chức các đợt tập huấn để phổ biến và hướng dẫn các văn bản, chính sách mới của Nhà nước và của ngành cho CBNV trong Công ty.
- Tăng cường vai trò của bộ phận pháp chế và kiểm soát nội bộ trong việc hỗ trợ về pháp lý và kiểm tra kiểm soát việc tuân thủ pháp luật trong Công ty.

### 3. Rủi ro đặc thù ngành

Ngành kinh doanh lương thực nói chung chịu nhiều rủi ro đặc thù ngành như ảnh hưởng của mùa vụ, thời tiết. Gạo là sản phẩm thu hoạch theo mùa vụ: vào vụ hè thu, giá gạo có xu hướng giảm do độ ẩm cao, ảnh hưởng tới chất lượng gạo, đồng thời đây cũng là mùa mưa, nên việc đảm bảo lưu trữ cũng gặp khó khăn.

Ngoài ra, hoạt động kinh doanh Công ty cũng chịu tác động rất lớn từ yếu tố thị trường: sự cạnh tranh khốc liệt của các nước xuất khẩu gạo như Thái Lan, Myanmar, Pakistan; cạnh tranh giữa các doanh nghiệp nội địa cùng ngành, các nhà đầu cơ thu mua thóc, gạo. Đặc biệt, hoạt động của Công ty cũng chịu ảnh hưởng đáng kể từ thị trường Trung Quốc do Trung Quốc là một trong những thị trường xuất khẩu gạo lớn của Việt Nam, sức mua và sản lượng thu mua của Trung Quốc sẽ tác động đến giá cả các mặt hàng này.

Rủi ro về nguồn cung ứng cũng là một rủi ro mang tính đặc thù của ngành kinh doanh lương thực, hiện nay do ảnh hưởng của việc thay đổi cơ cấu kinh tế tại địa phương và tốc độ đô thị hóa dẫn đến diện tích đất trồng lúa ngày càng ít đi, gây khó khăn cho công ty trong việc tìm kiếm nguồn cung ứng, Công ty phải mở rộng thị trường, tìm kiếm các nguồn hàng, thu mua thóc, gạo từ các tỉnh thuộc khu vực phía Nam.

### 4. Rủi ro cho đợt chào bán

Giá cổ phiếu chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố như tình hình kinh tế vĩ mô, tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp... Ngoài ra, việc chào bán cổ phiếu trong giai đoạn thị trường diễn biến không thuận lợi, nền kinh tế vẫn chưa hoàn toàn hồi phục từ sau giai đoạn khủng hoảng kinh tế, tình thanh khoản trên thị trường chứng khoán không cao, đặc biệt là trên thị trường OTC.

### 5. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn.v.v... là những rủi ro bất khả kháng. Nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

## I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### 1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

#### TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

Ông Trần Xuân Chính - Phó Tổng Giám Đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 108/UQ-TCTLTMB-TCKT ngày 12/11/2014)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### 2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn

#### CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HUNG YÊN

Ông Vũ Xuân Hạnh - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### 3. Tổ chức tư vấn

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

- Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Phó Tổng Giám đốc.

(Theo Giấy ủy quyền số 01/2015/UQ-BVSC ngày 05/01/2015)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký thoái vốn do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn chuyển nhượng vốn góp của Tổng Công ty lương thực miền Bắc tại Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên số 81/2014/BVSC-VINAFOOD1/TV-BDG ngày 20/11/2014 giữa Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên cung cấp.

## II. CÁC KHÁI NIỆM

- Tổng công ty: Tổng công ty Lương thực miền Bắc.
- Lương thực Hưng Yên: Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên
- Công ty: Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên
- Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.
- BVSC: Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.
- UBND: Ủy ban nhân dân.
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT: Hội đồng Quản trị.
- BKS: Ban kiểm soát.



### III. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOẢI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTG

#### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

##### a. Thông tin chung

Tên giao dịch trong nước	: TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC
Tên giao dịch quốc tế	: VINAFOOD1
Tên viết tắt	: VINAFOOD1
Vốn điều lệ	: 4.359.390.000.000 đồng ( <i>Bằng chữ: Bốn nghìn ba trăm năm mươi chín tỷ ba trăm chín mươi triệu đồng</i> )
Trụ sở	: Số 6 Ngô Quyền – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội
Điện thoại	: (84-4) 3926 4466
Fax	: (84-4) 3926 4477
Website	: <a href="http://www.vinafood1.com.vn">www.vinafood1.com.vn</a>
Biểu tượng công ty	:



##### b. Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

Dấu ấn đậm nét nhất của thời kỳ 1995-2010 là sự chuyển mình của Đất nước, từ cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Quá trình này, thực tế đã manh nha từ trước đó một số năm, với chủ trương ĐỔI MỚI của Đảng, từ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI. Ngành lương thực cũng vật vờ trước nhu cầu "tồn tại hay không tồn tại", trước yêu cầu cung cấp gạo không chỉ một giá duy nhất mà là nhiều giá theo thị trường, theo nhu cầu khách hàng, theo tiêu chuẩn chất lượng gạo v.v... Năm 1995, cùng với việc hợp nhất một số bộ thành Bộ Nông nghiệp và PTNT, Chính phủ đã quyết định thành lập hai Tổng công ty Lương thực miền Bắc và miền Nam. Do đặc thù vị trí địa - chính trị của vùng, miền, với Tổng công ty lương thực miền Bắc, vấn đề đảm bảo và giữ vững an ninh lương thực quốc gia, luôn được chú trọng, quan tâm đặc biệt.

Tổng công ty Lương thực miền Bắc là doanh nghiệp nhà nước hạng đặc biệt được thành lập theo Quyết định số 312/TTg ngày 24/5/1995 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở tổ chức lại các doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty Lương thực Trung ương I và các doanh nghiệp Lương thực thuộc các tỉnh từ Thừa Thiên - Huế trở ra.

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 46/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 1995 phê chuẩn Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Theo các văn bản trên, Tổng công ty có nhiệm vụ quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh các mặt hàng lương thực, nông sản và chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

Hiện nay, Tổng công ty có 30 công ty con; 13 đơn vị là công ty liên kết trong đó có 03 liên doanh với nước ngoài. Địa bàn hoạt động của Tổng công ty từ Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc, ngoài ra, Công ty mẹ Tổng công ty Lương thực miền Bắc có 7 đơn vị thành viên và phụ thuộc hoạt động tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.

Kể từ khi thành lập đến nay, Tổng công ty luôn hoạt động ổn định, sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước. Khi thành lập, vốn chủ sở hữu của Tổng công ty chưa tới 200 tỷ đồng, trong đó lỗ và công nợ khó đòi gần 100 tỷ đồng. Sau 19 năm Tổng công ty đã bổ sung vốn bằng nguồn lợi nhuận sau thuế, đưa tổng số vốn chủ sở hữu và các quỹ dự phòng tăng hơn 33 lần so với thời điểm mới thành lập. Các chỉ tiêu chính về doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân của người lao động... đều có sự tăng trưởng ổn định, vững chắc qua từng năm; tình hình tài chính của Tổng công ty lành mạnh, không có nợ đọng, nợ xấu.

Cơ sở vật chất - kỹ thuật của Tổng công ty không ngừng được cải thiện, việc đầu tư kho tàng, cơ sở xây sát chế biến không chỉ trên địa bàn miền Bắc mà còn vươn đến các tỉnh vừa lúa Đồng bằng sông Cửu Long, thiết thực tiêu thụ lương thực hàng hóa cho nông dân, góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển.

Nếu như trong quá khứ, Ngành lương thực đã "phù sóng" hệ thống kho tàng, cửa hàng bán lương thực đến mọi vùng, miền của đất nước, thì thể hệ hiện nay ở Tổng công ty Lương thực miền Bắc đã kế thừa, phát triển có chọn lọc để nâng hoạt động phân phối - bán lẻ lương thực - thực phẩm lên một vị thế mới.

Bên cạnh đó, thực hiện chủ trương xóa đói, giảm nghèo nhanh và bền vững của Đảng, Chính phủ; nhiều năm qua Tổng công ty lương thực miền Bắc đã có những đóng góp thiết thực vào các chính sách an sinh xã hội, qua các công trình xây dựng trường học, xóa nhà tạm... để vừa cải thiện đời sống, nâng cao dân trí ở những vùng đặc biệt khó khăn và cũng là thể hiện văn hóa Doanh nghiệp trong kinh doanh - phục vụ.

Việc sắp xếp, củng cố, kiện toàn tổ chức; bố trí lại đội ngũ cán bộ lãnh đạo - quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động của Doanh nghiệp theo các Nghị quyết của Đảng, được quán triệt và thực hiện nghiêm túc ở Tổng công ty. Trong gần 10 năm lại đây, Tổng công ty đã tích cực và chủ động chuyển đổi tổ chức theo hướng đa dạng hóa hình thức sở hữu và quản lý; công tác quy hoạch, bồi dưỡng, tuyển dụng, bố trí sử dụng cán bộ được coi trọng; do đó theo thời gian các thể hệ lãnh đạo - quản lý Tổng công ty và các đơn vị cơ sở lần lượt được thay thế, song sự chuyển giao không có sự xáo trộn, nội bộ giữ được ổn định, đoàn kết, thống nhất cao từ trên xuống dưới...

Những kết quả tích cực trong các mặt hoạt động của Tổng công ty đã được Đảng, Nhà nước và các tầng lớp nhân dân biểu dương, ghi nhận. Do chưa có điều kiện để thống kê đối với toàn Ngành, chỉ tính riêng ở phạm vi Tổng công ty Lương thực miền Bắc, trong chặng đường phấn đấu, trưởng thành của 19 năm qua, nhiều tập thể và các nhân đã được tặng các phần thưởng cao quý của Nhà nước, Chính phủ.

Từ năm 1995 đến nay, tập thể CBCNV - lao động Tổng công ty đã lần lượt được nhận Huân chương lao động hạng Ba, hạng Nhì, hạng Nhất, Huân chương Độc lập hạng Ba

và gần đây vinh dự được đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhì của Nhà nước trao tặng.

Về cá nhân, một đồng chí được tuyên dương Anh hùng lao động thời kỳ Đổi mới, 4 đồng chí đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua toàn quốc; nhiều đồng chí được tôn vinh là Doanh nhân tiêu biểu, xuất sắc qua các năm. Hàng trăm lượt CBCNV - lao động Tổng công ty được tặng thưởng Huân chương lao động các hạng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và nhiều phần thưởng cao quý của các Bộ, Ngành, các địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội v.v...

Hiện nay, Tổng công ty có 30 Công ty con và 7 đơn vị trực thuộc trải rộng khắp các khu vực trên cả nước.

**Các công ty con bao gồm:**

1. Công ty cổ phần Phân phối Bán lẻ VNFI
2. Công ty cổ phần XNK Lương thực Thực phẩm Hà Nội
3. Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà
4. Công ty TNHH Một thành viên Lương thực Lương Yên
5. Công ty TNHH Một thành viên Muối Việt Nam
6. Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên
7. Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc
8. Công ty cổ phần Lương thực Đông Bắc
9. Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên
10. Công ty cổ phần Vinafood1 Hải Dương
11. Công ty cổ phần Lương thực Hà Bắc
12. Công ty cổ phần Vinafood1 Điện Biên
13. Công ty cổ phần Lương thực Sơn La
14. Công ty cổ phần Lương thực Hà Giang
15. Công ty cổ phần Lương thực Tuyên Quang
16. Công ty cổ phần Lương thực Thái Nguyên
17. Công ty cổ phần Lương thực Cao Lạng
18. Công ty cổ phần Lương thực và thương mại Phú Thọ
19. Công ty cổ phần Lương thực Lào Cai
20. Công ty cổ phần Lương thực Yên Bái
21. Công ty cổ phần Lương thực Hà Nam
22. Công ty cổ phần Lương thực Ninh Bình
23. Công ty cổ phần Lương thực Nam Định
24. Công ty cổ phần Lương thực Sông Hồng
25. Công ty cổ phần Lương thực Thanh Hóa
26. Công ty cổ phần Lương thực Thanh Nghệ Tĩnh

27. Công ty cổ phần Lương thực Hà Tĩnh
28. Công ty cổ phần Lương thực Bình Trị Thiên
29. Công ty cổ phần Muối và Thương mại Hà Tĩnh
30. Công ty TNHH Lương thực Phương Đông

**Các đơn vị trực thuộc bao gồm:**

1. Chi nhánh Tổng Công ty Lương thực miền Bắc
  2. Công ty Bột mỳ Vinafood1
  3. Tổng công ty Lương thực Miền Bắc - Chi nhánh Tây Bắc
  4. Chi nhánh Chế biến và Xuất khẩu Lương thực Đồng Tháp
  5. Tổng công ty Lương thực miền Bắc - Chi nhánh Cái Sắn, An Giang
  6. Tổng công ty Lương thực miền Bắc - Chi nhánh Sa Đéc
  7. Tổng công ty Lương thực miền Bắc - Chi nhánh Sa Đéc 2
2. **Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán**  
Tổng công ty Lương thực Miền Bắc là cổ đông lớn của Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên.
3. **Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành**  
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên là **506.844** cổ phiếu.  
Số lượng cổ phiếu Tổng công ty Lương thực Miền Bắc đang sở hữu tại Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên là **336.744** cổ phiếu.  
Số lượng cổ phiếu chào bán **154.280** cổ phiếu.  
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là **66,44%**.
4. **Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu**  
Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu là **45,82%**.

## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOẢI VỐN:

## 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

## a. Thông tin chung

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HƯNG YÊN
- Tên tiếng Anh : HUNG YEN FOOD JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : HY VINAFOOD JSC
- Biểu tượng của Công ty:



- Vốn điều lệ : **5.068.440.000 đồng** (Năm tỷ không trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)
- Địa chỉ : Số 14 Bạch Đằng, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.
- Điện thoại: 0321.3863464
- Fax: 0321.3863464
- Giấy CNĐKKD: Số 0900269211, đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 04 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 07 tháng 04 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên, phòng Đăng ký kinh doanh cấp.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
  - Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; xay xát và sản xuất bột thô; sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
  - Sản xuất và mua bán bao bì;
  - Kinh doanh bán buôn gạo; bán buôn, bán lẻ lương thực, thực phẩm; đồ uống; sản phẩm thuốc lá, thuốc lào; vải, hàng may sẵn, giày dép tại các cửa hàng chuyên doanh hoặc bán lưu động tại chợ;
  - Kinh doanh đại lý ô tô và xe có động cơ; bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ; bán mô tô xe máy; bảo dưỡng và sửa chữa mô tô xe máy; bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô xe máy; vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
  - Kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; cơ sở lưu trú; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống, phục vụ lưu động; dịch vụ ăn uống, phục vụ đồ uống và dịch vụ cho thuê; Văn phòng, kho bãi, bến bãi.

## b. Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

Năm 1996, Công ty Lương thực Hưng Yên là một đơn vị thành viên trực thuộc Tổng công ty Lương thực miền Bắc.

Năm 2002: Theo Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 3 Công ty: Công ty Lương thực Hải Dương, Công ty Lương thực Hưng Yên, Công ty Lương thực

Thái Bình được hợp nhất lại thành Công ty Lương thực Sông Hồng có trụ sở chính đặt tại Thái Bình, trực thuộc Tổng Công ty Lương thực miền Bắc.

Năm 2006: Công ty Lương thực sông Hồng cổ phần hóa thành Công ty Cổ phần Lương thực sông Hồng theo mô hình Nhà nước nắm cổ phần chi phối.

Năm 2007: Thực hiện chủ trương tách Công ty Cổ phần Lương thực sông Hồng thành 3 đơn vị theo khu vực: Hưng Yên, Hải Dương, Thái Bình, Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên được thành lập theo Nghị quyết số 27/NQ-CTCPLTSH- ĐHĐCĐ ngày 29/3/2007 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lương thực Sông Hồng về việc tổ chức lại Công ty.

## 2. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/06/2014

Vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0900269211, đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 04 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 07 tháng 04 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên, phòng Đăng ký kinh doanh cấp của Công ty là 5.068.440.000 đồng (Năm tỷ không trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).

Tổng số lượng cổ đông tại ngày 30/09/2014 là 52 cổ đông, cơ cấu sở hữu như sau :

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	<b>Cổ đông trong nước</b>		
	- Pháp nhân	366.744	72,36%
	- Cá nhân	140.100	27,64%
2	<b>Cổ đông nước ngoài</b>		
	- Pháp nhân	0	0%
	- Cá nhân	0	0%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>506.844</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Lương thực Hưng Yên cung cấp)

## Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 30/09/2014

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ trụ sở chính	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
1	Tổng công ty Lương thực Miền Bắc	Số 6 Ngô Quyền – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội	336.744	66,44%
2	Công ty CP Chế biến và Kinh doanh Tổng hợp Hải Dương	Số 02, Hoàng Hoa Thám, TP Hải Dương	30.000	5,92%
	<b>Tổng</b>		<b>366.744</b>	<b>72,36%</b>

(Nguồn: Lương thực Hưng Yên cung cấp)

## 3. Danh sách công ty mẹ và công ty con:

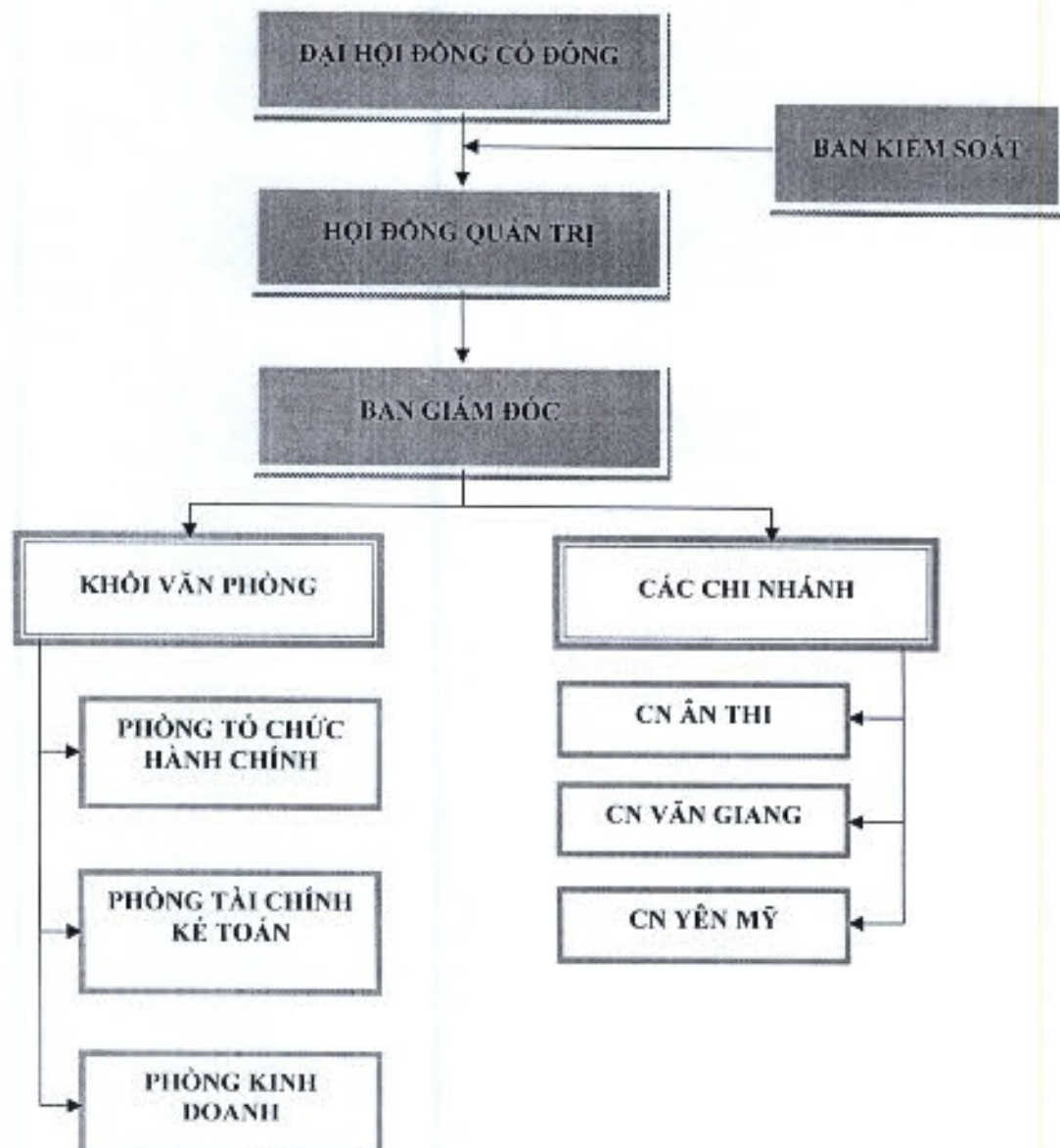
- Công ty mẹ:

Stt	Tên tổ chức	Địa chỉ trụ sở chính	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc	Số 6, Ngô Quyền, Hoàn Kiếm Hà Nội	336.744	66,44%

- Công ty con, công ty liên kết: không có

## 4. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty cổ phần Lương thực Hùng Yên hoạt động theo mô hình tổ chức như sau:



**Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCD quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCD thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty...

**Hội đồng quản trị**

Chức năng: HĐQT có toàn quyền nhân danh Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty phù hợp với pháp luật.

Nhiệm vụ:

- Quản trị Công ty theo điều lệ, nghị quyết của đại hội cổ đông và tuân thủ đúng pháp luật.
- Quyết định đầu tư các dự án phát triển sản xuất và thị trường và phê duyệt phương án trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật.
- Xem xét ủy quyền cho Giám đốc khởi kiện, các vụ án có liên quan đến quyền lợi và tài sản của Công ty.
- Xem xét quyết định việc chuyển nhượng các cổ phiếu của Công ty.

**Ban kiểm soát**

Chức năng: Là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động nghiệp vụ, quản trị và điều hành Công ty

Nhiệm vụ:

- Kiểm soát các hoạt động nghiệp vụ, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo, quyết toán năm tài chính của Công ty và kiến nghị khắc phục các sai phạm (nếu có).
- Trình đại hội cổ đông báo cáo thẩm tra bản tổng kết năm tài chính và những sự kiện tài chính bất thường, những ưu khuyết điểm trong quản lý tài chính của HĐQT và Giám đốc theo ý kiến độc lập của mình. Nếu biết sai phạm mà không báo cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về trách nhiệm của kiểm soát viên.
- Thông báo định kỳ kết quả kiểm soát cho Hội đồng quản trị.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT nếu được mời và phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không được tham gia biểu quyết.
- Kiểm soát viên trưởng có quyền yêu cầu HĐQT họp phiên bất thường hoặc yêu cầu HĐQT triệu tập đại hội cổ đông bất thường.

**Ban Giám đốc**

Chức năng: Điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động sản xuất nghiệp vụ của Công ty theo nghị quyết của HĐQT và nghị quyết của Đại hội cổ đông, điều lệ của Công ty và tuân thủ theo pháp luật.

Nhiệm vụ:



- Xây dựng và trình HĐQT kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm, bảo toàn và phát triển vốn thực hiện theo phương án nghiệp vụ đã được Hội đồng quản trị phê duyệt và thông qua Đại hội cổ đông.
- Quyết định giá mua, giá bán nguyên liệu thành phẩm. Các biện pháp tuyên truyền quảng cáo tiếp thị và các biện pháp khuyến khích mở rộng sản xuất.
- Ký kết các hợp đồng kinh tế theo luật định. Đối với các hợp đồng kinh tế lớn hơn 20% vốn điều lệ phải được HĐQT chấp nhận.
- Đề nghị HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với các chức danh phó giám đốc, kế toán trưởng và quyết định bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các nhân viên dưới quyền.
- Đại diện Công ty trong việc khởi kiện các vụ án có liên quan đến quyền lợi của Công ty khi được HĐQT ủy quyền.
- Báo cáo thường niên kết quả hoạt động sản xuất và nghiệp vụ của Công ty trước HĐQT.

#### **Các phòng ban chức năng**

- *Phòng Tổ chức hành chính:* tham mưu giúp Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty quản lý về các mặt như công tác tổ chức cán bộ; công tác quản lý lao động, và công tác hành chính, quản lý thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động...
- *Phòng Tài chính kế toán:* tham mưu giúp Giám đốc Công ty trong lĩnh vực quản lý các hoạt động Tài chính như: quản lý vốn và sử dụng vốn; quản lý tài sản, sử dụng tài sản; quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh; quản lý sử dụng và phân phối lợi nhuận; lập, tổ chức thực hiện kế hoạch Tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán; và thực hiện nghĩa vụ thuế trong toàn Công ty với Nhà nước.
- *Phòng Kinh doanh:* tham mưu giúp Ban Giám đốc lập ra kế hoạch kinh doanh chi tiết, thực hiện các hoạt động kinh doanh thu – mua thóc gạo, nông sản.

### **5. Hoạt động kinh doanh**

#### ***5.1. Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty***

Sản phẩm chính của Lương thực Hưng Yên là bán hàng lương thực: Công ty thực hiện thu mua lương thực (thóc, gạo, cám, ngô, khoai, sắn), trong đó chủ yếu là thóc, gạo để bán cho các nhà máy và cung ứng cho Tổng Công ty Lương thực miền Bắc để xuất khẩu. Nguồn cung ứng thóc gạo chủ yếu từ khu vực phía Nam: các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, các khu vực ở miền Bắc: Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình...

Ngoài ra, Công ty còn hoạt động kinh doanh một số mặt hàng ngoài lương thực như: xăng dầu, phân bón, công nghệ phẩm: bánh kẹo, bia rượu, thuốc lá, cho thuê tài sản.

#### **a) Về tổ chức thu mua lương thực.**

Do sự khác nhau về thời tiết, vùng khí hậu, về thị trường hàng hoá, về chất lượng hàng hoá nên việc thu mua lương thực được chia thành hai khu vực:

Thu mua tại các tỉnh phía Bắc: Thông qua hệ thống các cửa hàng, quầy hàng, các điểm thu mua đặt tại các xã, huyện, công ty đã tổ chức, chỉ đạo thu mua theo kế hoạch được

giao trên cơ sở tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh. Do đặc điểm nguồn cung gạo ở các tỉnh phía Bắc không phù hợp với hoạt động xuất khẩu nên lương thực thu mua được chủ yếu là để kinh doanh nội địa và thực hiện công tác dự trữ lưu thông.

Thu mua tại các tỉnh phía Nam: Công ty có 01 nhà máy thu mua, chế biến gạo tại Đồng bằng Sông Cửu Long trực tiếp thu mua gạo nguyên liệu của nông dân, chế biến để cung cấp cho hoạt động xuất khẩu, một phần để dự trữ tại miền Nam và một phần chuyển ra Bắc để kinh doanh nội địa. Ngoài ra, khi thị trường có nhu cầu, Công ty sẽ triển khai hoạt động thu mua thương mại để thu mua gạo, dự trữ tạm thời để xuất khẩu hoặc đưa ra Bắc, gạo nhập kho mới thanh toán.

b) Về chỉ đạo giá cả.

Đối với giá thu mua lương thực để xuất khẩu, công ty đã có sự chỉ đạo cụ thể theo từng thời điểm, quy định khung giá trần, đảm bảo cho các đơn vị thành viên tổ chức thu mua được thuận lợi.

Đối với giá thu mua lương thực để dự trữ lưu thông và kinh doanh nội địa thì bản thân các đơn vị thành viên tự xây dựng trên cơ sở hiệu quả kinh doanh theo cơ chế thị trường.

c) Về xuất khẩu lương thực.

Công ty là đơn vị thành viên Hiệp hội lương thực nên được phân giao chỉ tiêu xuất khẩu ủy thác theo quy chế của hiệp hội. Ngoài ra, Công ty được Tổng công ty phân chia chỉ tiêu cung ứng xuất khẩu đối với các hợp đồng xuất khẩu do Tổng công ty ký kết.

d) Về tiêu thụ nội địa.

Những năm gần đây thị trường lương thực nội địa tương đối ổn định, để tăng doanh thu tiêu thụ, các đơn vị thành viên đã cải tiến và xác lập phương thức kinh doanh phù hợp với điều kiện của từng địa phương, mở rộng đại lý tới từng điểm dân cư, tổ chức các quầy lưu động, hình thức bán qua điện thoại ... những cải tiến này đã tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng đồng thời làm giảm chi phí, tăng doanh số bán ra cho doanh nghiệp.

e) Về dự trữ lưu thông.

Công ty chỉ đạo các đơn vị thành viên mua lương thực dự trữ nhằm cung ứng lương thực kịp thời cho những vùng thiên tai bão lụt, góp phần vào việc ổn định giá cả khi có thiên tai hoặc thời kỳ giáp hạt.

## 5.2. Cơ cấu doanh thu các mảng hoạt động

Đơn vị tính: nghìn đồng

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Doanh thu	332,099,403	99.63%	329,850,025	99.99%	371,429,902	99.74%
- Doanh thu bán hàng lương thực	331,342,894	99.40%	329,014,768	99.74%		
- Doanh thu ngoài lương thực	756,509	0.23%	835,257	0.25%		
Doanh thu HĐ tài chính	901,537	0.27%	16,880	0.01%	24,632	0.01%
Doanh thu khác	327,910	0.10%	19,324	0.01%	949,117	0.25%
Tổng cộng	333,328,850	100.00%	329,886,229	100.00%	372,403,651	100.00%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2012, 2013 và BCTC kiểm toán năm 2014 của Lương thực Hưng Yên

## 5.3. Chi phí sản xuất

Đơn vị tính: nghìn đồng

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	% DT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	322,405,439	97.08%	320,724,148	97.23%	365,423,051	98.38%
Chi phí bán hàng	2,561,201	0.77%	2,204,264	0.67%	2,030,705	0.55%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,846,790	0.56%	2,198,659	0.67%	2,187,237	0.59%
Chi phí khác	220,900	0.07%	100,428	0.03%	462,716	0.12%
Tổng cộng	327,034,330	98.47%	325,227,499	98.60%	370,103,709	99.64%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2012, 2013 và BCTC kiểm toán năm 2014 của Lương thực Hưng Yên

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất

### 6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	%tăng, giảm	Năm 2014
Tổng giá trị tài sản	70,032,908	69,210,150	-1.17%	49,561,298
Doanh thu thuần	332,099,403	329,850,025	-0.68%	371,429,902
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	249,986	533,667	113.48%	(385,586)
Lợi nhuận khác	107,009	(81,103)	-175.79%	486,400

Lợi nhuận trước thuế	356,995	452,564	26,77%	100,814
Lợi nhuận sau thuế	282,113	250,148	-11,33%	78,469
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	557	494	-11,31%	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	104,2%	89,15%	-14,44%	

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC kiểm toán năm 2014 của Lương thực Hưng Yên)

#### Một số lưu ý trong báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và 2014.

Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty có ý kiến của kiểm toán:

- Công ty nhận giữ hộ 1.000 tấn thóc cho Quỹ dự trữ lương thực tỉnh Hưng Yên, trong năm 2013, công ty đã đưa vào lưu thông là 951.536 kg, còn tồn kho tại ngày 31/12/2013 là 48.464 kg. Giá trị lượng thóc đã đưa vào lưu thông được Công ty ghi nhận là khoản nợ phải trả với số tiền là 5.247.354.440 đồng. Tại ngày 31/12/2013, Công ty đã trích lập dự phòng 100.000.000 đồng của khoản phải trả này. Việc chưa trích lập đầy đủ dự phòng của khoản phải trả này là chưa tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam. Nếu trích lập dự phòng đầy đủ cho khoản phải trả này, chi phí sản xuất kinh doanh năm 2013 sẽ tăng 937.629.560 đồng và các chỉ tiêu có liên quan sẽ ảnh hưởng tương ứng với số tiền nêu trên. Theo giải trình của Ban Giám đốc Công ty, thì Công ty sẽ trích lập dự phòng bổ sung vào các năm sau hoặc tại bất cứ thời điểm nào mà Công ty phía trả cho Quỹ dự trữ tỉnh.

Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty có ý kiến của kiểm toán:

- Công ty ghi nhận một phần chi phí lãi vay ngắn hạn phát sinh năm 2012 vào khoản mục "Chi phí trả trước ngắn hạn" trên bảng cân đối kế toán với giá trị là 698.106.945 đồng mà chưa ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh năm 2012.

#### 6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Năm 2014, nền kinh tế Việt Nam đã ghi nhận những bước tiến tích cực và thành công nhất định trong điều hành kinh tế vĩ mô. Tuy vậy, 2014 tiếp tục là năm khó khăn khi tốc độ phục hồi kinh tế vẫn còn chậm, tăng thấp chỉ đạt 5,42%.

#### ➤ Thuận lợi:

Hưng Yên là tỉnh nằm trong vực lúa đồng bằng Bắc Bộ và nằm trong trọng điểm của tam giác kinh tế liền kề với Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh; có hệ thống giao thông thuận lợi cho sự giao lưu phát triển kinh tế đa ngành.

Là tỉnh thuần nông với sản lượng lương thực cao thuận tiện cho việc phát huy ngành nghề truyền thống và kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp để thực hiện đa dạng hóa sản phẩm.

Thường xuyên nhận được sự quan tâm của Tổng công ty Lương thực Miền Bắc, của chính quyền địa phương.

Có đội ngũ cán bộ công nhân viên nhiệt tình, kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh lương thực.

Được cấp trên và các ngành hết sức ủng hộ, tập thể cán bộ công nhân viên công ty đoàn kết, nhất trí, phát huy sức mạnh tập thể, khắc phục khó khăn đưa Công ty ngày một phát triển.

#### ⚡ **Khó khăn và thách thức**

Do được thành lập và hoạt động từ những ngày đầu sau cải cách kinh tế, cho đến nay cơ sở vật chất của Công ty đã xuống cấp, tuy nhiên hiện nay Công ty không có nguồn vốn để đầu tư cải thiện, nâng cấp.

Vốn ít, tài sản thế chấp không đáng kể nên khó huy động vốn cho các dịch vụ lớn và đầu tư lâu dài.

Hoạt động của Công ty chịu tác động nhiều từ thị trường Trung Quốc, Trung Quốc là một trong những thị trường xuất khẩu gạo lớn của Việt Nam, sức mua từ thị trường này gây ảnh hưởng đến biến động giá cả, cũng như sản lượng tiêu thụ của các công ty trong ngành nói chung và của Lương thực Hưng Yên nói riêng.

Vấn đề về hồ sơ, chứng từ, thủ tục trong hoạt động mua bán lương thực cũng gây khó khăn cho Công ty, làm giảm sự linh hoạt của Công ty trong hoạt động kinh doanh.

Ngành lương thực phụ thuộc nhiều vào yếu tố mùa vụ, thời tiết, đây cũng là khó khăn của Công ty trong việc duy trì nguồn cung ứng ổn định.

### **7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

#### **7.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên là một trong những công ty con của Tổng Công ty lương thực Miền Bắc. Với lợi thế về kinh nghiệm quản lý cũng như bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh lương thực, Công ty đã tạo dựng nên được một thương hiệu, một vị trí vững chắc trên thị trường.

Với những chính sách luôn được cải tiến mới trong hoạt động kinh doanh và quản lý chỉ đạo điều hành, cùng với các đóng góp nỗ lực của các cán bộ công nhân viên Công ty trong thời gian tới, Công ty tin tưởng sẽ có được những bước phát triển trong tương lai và ngày càng củng cố được vị thế của mình trên thị trường kinh doanh lương thực hiện đang cạnh tranh rất khốc liệt.

#### **7.2. Triển vọng phát triển ngành**

Theo Cục Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn), dự kiến năm 2014 sản lượng lúa của cả nước sẽ đạt gần 25 triệu tấn, trong đó lúa tiêu thụ trong nước khoảng hơn 7 triệu tấn; gạo hàng hóa xuất khẩu sẽ đạt khoảng gần 9 triệu tấn.

Riêng tình hình sản xuất, thu hoạch lúa gạo vụ Hè Thu năm nay, theo số liệu của Cục Trồng trọt, các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long Đồng bằng sông Cửu Long đã trồng 1,4 triệu ha lúa Hè – Thu, bằng khoảng 80% diện tích cả vụ dự kiến 1,7 triệu ha. Hè Thu là vụ có sản lượng lớn thứ 2 sau vụ Đông – Xuân. Vụ Đông – Xuân đã cho năng suất 11,2 triệu tấn, tăng 5% so với năm trước.

Về xuất khẩu, niên vụ 2012/2013 Việt Nam là nước xuất khẩu gạo lớn thứ 2 thế giới sau Ấn Độ, và Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ dự kiến Việt Nam sẽ xuống vị trí thứ 3 trong niên vụ 2013/2014 sau Ấn Độ và Thái Lan, với khoảng 6,5 triệu tấn xuất khẩu.

Nhìn về những tháng cuối năm, có thể thấy thị trường vẫn thênh thang rộng mở với lúa gạo Việt Nam, bởi “cường quốc” xuất khẩu gạo đang lên Ấn Độ do mất mùa nên lượng xuất khẩu giảm khoảng 21% so với cùng kỳ năm 2013, tuy nhiên “đối thủ” lớn của Việt Nam là Thái Lan đã hoàn thành việc kiểm kê kho gạo. Nhưng theo các

chuyên gia lương thực, khác với bức tranh có phần âm đạm 6 tháng đầu năm 2014, xuất khẩu gạo của các doanh nghiệp Việt Nam sẽ tiếp tục thuận lợi trong thời gian tới, ít nhất cho đến tháng 10/2014.

## 8. Chính sách đối với người lao động

### a. Tình hình lao động

Yếu tố	30/09/2014
Số lượng cán bộ công nhân viên (người)	36
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	4.600.000
Phân theo trình độ chuyên môn	
+ Thạc sĩ	
+ Cử nhân	14
+ Cao đẳng, trung cấp	12
+ Khác	10

(Nguồn: Lương thực Hưng Yên cung cấp)

### b. Chính sách của Công ty đối với CBCNV:

#### Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần.  
Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất, kinh doanh các nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và có đãi ngộ thoả đáng cho người lao động.  
Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản được bảo đảm theo đúng quy định của Bộ luật lao động.
- Môi trường làm việc: Công ty luôn trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc nhằm tạo điều kiện tối đa cho các nhân viên, vệ sinh lao động và các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

#### Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- Tuyển dụng: mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân tài, ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực.
- Đào tạo: Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực làm việc của CBCNV. Công ty thường xuyên cử các cán bộ đi đào tạo, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

#### Chính sách lương và thưởng.

- Công ty xây dựng Quy chế trả lương, Quy chế khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc điểm lao động của Công ty và xây dựng các tiêu chí, điều kiện xét khen thưởng đối với người lao động giỏi, trình độ cao có đóng góp cho Công ty. Chế độ trả lương đảm bảo công bằng, minh bạch và tinh khuyến khích lao động trên cơ sở thiết lập các tiêu chí trả lương gắn với năng suất, chất lượng, hiệu quả và mức đóng góp của từng người

lao động, kết quả doanh thu và phù hợp với các quy định của pháp luật về tiền lương.

- Công ty thực hiện các chế độ cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể, phát huy tốt vai trò và hoạt động của các tổ chức đoàn thể: Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Hàng năm công ty tổ chức cho công nhân viên đi nghỉ mát, duy trì phong trào Văn - Thể - Mỹ.
- Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

#### 9. Chính sách cổ tức.

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ khác đến hạn phải trả.

Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của những năm tiếp theo.

Cổ tức năm 2013 của Công ty là 4,4%/vốn điều lệ, năm 2014 dự kiến mức cổ tức là 5%.

#### 10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

##### 10.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng VĐL, vốn kinh doanh

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
1	Vốn điều lệ	5,068,440	5,068,440	5,068,440
2	Vốn kinh doanh	70,032,908	69,210,150	49,561,298
	Nợ phải trả	63,561,112	62,798,918	43,356,495
	Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-
	Lợi nhuận chưa phân phối	336,954	250,148	78,469
	Các khoản khác: Quỹ dự trữ bắt buộc	896,584	952,827	918,076
3	<b>Tổng nguồn vốn được sử dụng</b>			
3.1	Tài sản ngắn hạn	60,245,353	64,098,136	44,839,174
	+ Tiền và các khoản tương đương tiền	1,708,210	10,198,565	1,001,483
	+ Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-

	+ Khoản phải thu	6,626,264	6,092,344	4,916,541
	+ Hàng tồn kho	49,335,906	47,218,173	38,400,821
	+ Tài sản ngắn hạn khác	2,574,972	589,053	520,897
<b>3.2</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>9,787,554</b>	<b>5,112,014</b>	<b>4,721,583</b>
	+ Tài sản cố định	3,022,984	2,527,698	2,177,729
	+ Đầu tư dài hạn	6,764,570	2,517,570	2,517,570
	+ Tài sản dài hạn khác	-	66,746	26,284

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC kiểm toán năm 2014 của Lương thực Hưng Yên

## 10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,01	1,04	1,04
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,18	0,27	0,15
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,91	0,78	0,88
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	9,82	8,39	7,02
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
+ Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tài sản lưu động	vòng	5,51	5,00	8,29
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	4,74	4,63	7,5
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	0,02	0,08	0,02
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	1,16	3,09	1,26
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	0,11	0,36	0,16
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	0,08	0,17	-0,1
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng/cp	557	494	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và 2014 của Lương thực Hưng Yên)



## 11. Danh sách HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng hiện tại

STT	Họ tên	Chức vụ
<b>Hội đồng quản trị</b>		
1	Vũ Xuân Hạnh	Chủ tịch
2	Nguyễn Thị Kim Oanh	Ủy viên
3	Lâm Quang Xuyên	Ủy viên
<b>Ban kiểm soát</b>		
1	Phạm Quang Hát	Trưởng ban
2	Phạm Thị Thanh Nhạn	Thành viên
3	Vũ Thị Ngoan	Thành viên
<b>Ban Giám đốc</b>		
1	Vũ Xuân Hạnh	Giám đốc
2	Nguyễn Thị Kim Oanh	Phó Giám đốc
<b>Trưởng phòng Kế toán</b>		
1	Nguyễn Thị Hải Yến	Kế toán trưởng

## 12. Đất đai, bất động sản thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty

## BẢNG KÊ CÁC LÔ ĐẤT ĐANG SỬ DỤNG

STT	TÊN ĐỊA CHỈ LÔ ĐẤT	DIỆN TÍCH (m <sup>2</sup> )	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	HÌNH THỨC QUẢN LÝ	HỒ SƠ PHÁP LÝ	GHI CHÚ
1	Văn phòng Công ty – Phường Minh Khai, Thị xã Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	1.190	Văn phòng làm việc	Thuê trả tiền hàng năm	Sổ đỏ+ Hợp đồng thuê đất	
2	Quầy số 1 – Minh Khai – Phường Minh Khai, Thị xã Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.	1.027	Quầy lương thực	Thuê trả tiền hàng năm	Sổ đỏ+ Hợp đồng thuê đất	
3	Quầy Lương thực Trương Xá – Xã Nghĩa Dân, Kim Động, Hưng Yên	163,4	Quầy lương thực	Thuê trả tiền hàng năm	Sổ đỏ+ Hợp đồng thuê đất	
4	Quầy Lương thực Cầu Ngang – Thị trấn Lương Bằng, Huyện Mỹ Hào, Hưng Yên	1.275,5	Quầy lương thực	Thuê trả tiền hàng năm	Sổ đỏ+ Hợp đồng thuê đất	
5	Quầy Ba Năm – Xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.	447	Quầy lương thực	Thuê trả tiền hàng năm	Sổ đỏ+ Hợp đồng thuê đất	
6	Quầy Lạc Đạo – Xã Lạc Đạo, Huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.	9.742	Quầy lương thực	Thuê trả tiền hàng năm	Sổ đỏ+ Hợp đồng thuê đất	
7	Kho thị trấn Bản + Nhà trọ - Thị trấn Bản Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.	1.751	Quầy lương thực	Thuê trả tiền hàng năm	Sổ đỏ+ Hợp đồng thuê đất	
8	Văn phòng Chi nhánh Ân Thi – Thị trấn Ân Thi, Huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	891	Văn phòng chi nhánh	Thuê trả tiền hàng năm	Sổ đỏ+ Hợp đồng thuê đất	
9	Quầy lương thực TT Vương – Thị trấn Vương, Huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	1.279	Quầy lương thực	Thuê trả tiền hàng năm	Sổ đỏ+ Hợp đồng thuê đất	
10	Quầy Hoàng Các – Xã Tiên Tiến, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	6.545	Quầy lương thực	Thuê trả tiền hàng năm	Sổ đỏ+ Hợp đồng thuê đất	
11	Kho Quang Vinh – Xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	500	Quầy lương thực	Thuê trả tiền hàng năm	Chưa có GCNQSDĐ	
12	Văn phòng Chi nhánh Yên Mỹ - Xã Trung Hưng, Huyện Yên Mỹ, Hưng Yên	6.859	Văn phòng chi nhánh	Thuê trả tiền hàng năm	Sổ đỏ+ Hợp đồng thuê đất	
13	Quầy Trung Trắc – Xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	363	Quầy lương thực	Thuê trả tiền hàng năm	Sổ đỏ+ Hợp đồng thuê đất	
14	Văn phòng chi nhánh Văn Giang – Thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	2.947,3	Văn phòng chi nhánh	Thuê trả tiền hàng năm	Sổ đỏ+ Hợp đồng thuê đất	
15	Quầy lương thực Khoái Châu – Thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	2.215	Quầy lương thực	Thuê trả tiền hàng năm	Sổ đỏ+ Hợp đồng thuê đất	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>37.195,2</b>				

**13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**

Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên:

Đơn vị: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	% Tăng giảm 2015/2014
Vốn điều lệ	5.068.440	5.068.440	5.068.440	0%
Tổng doanh thu	329.850.025	371.429.902	300.000.000	-19,23%
Lợi nhuận	452.564	100.814	0	
Tổng lợi nhuận sau thuế	250.148	78.469	0	
Tỷ lệ LNST/Tổng thu thuần	0,08%	0,02%	0%	
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	3,9%	0,02%	0%	
Tỷ lệ cổ tức	4,4%		0%	

Nguồn: Lương thực Hưng Yên

**14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp - Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đã tiến hành thu thập thông tin - nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá về dự báo kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên.

Với hoạt động kinh doanh ổn định, nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

**15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn**

Không có

**16. Các thông tin - các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn**

Không có

## V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN

- |   |  |
|---|--|
| 1. Chứng khoán được thoái vốn:            | Cổ phiếu Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên |
| 2. Loại cổ phiếu:                         | Cổ phiếu phổ thông                           |
| 3. Mệnh giá:                              | 10.000 đồng/cổ phần                          |
| 4. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn:    | 154.280 cổ phần.                             |
| - Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: | 100 cổ phần.                                 |
| - Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa:    | 154.280 cổ phần.                             |
| 5. Giá thoái vốn dự kiến:                 | 14.800 đồng/cổ phần                          |
| - Giới hạn mức giá đặt mua                | Theo Quy chế đấu giá                         |
| - Bước giá                                | Theo Quy chế đấu giá                         |

## 6. Phương pháp xác định giá khởi điểm:

Căn cứ chứng thư thẩm định giá số 1241/CT-CPAVIETNAM C&V ngày 25/11/2014 của Công ty cổ phần Tư vấn và Định giá CPA Việt Nam, phương pháp định giá áp dụng để xác định giá khởi điểm là phương pháp tài sản. Theo đó, giá cổ phiếu của Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên tại thời điểm 30/09/2014 là **14.828** đồng/cổ phiếu. Làm tròn là **14.800** đồng/cổ phiếu.

## 7. Phương thức thoái vốn:

Chào bán cổ phần của Tổng công ty Lương thực miền Bắc tại Lương thực Hưng Yên bằng hình thức đấu giá cạnh tranh công khai thông qua Đại lý đấu giá: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

## 8. Thời gian thực hiện thoái vốn

Theo quy chế đấu giá do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ban hành, dự kiến thời gian thực hiện phân phối trong Quý II/2015 và Quý III/2015.

## 9. Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần

## 9.1. Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin đấu giá

Theo Quy chế đấu giá

## 9.2. Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá

Theo Quy chế đấu giá

## 9.3. Thời gian nộp đơn đăng ký tham dự đấu giá - nộp tiền cọc và nhận phiếu đấu giá:

Theo thời gian được thể hiện tại Quy chế đấu giá.

## 9.4. Điều kiện đăng ký tham dự đấu giá

- (1) Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu và nộp đúng thời hạn theo quy định.
- (2) Nộp đủ tiền đặt cọc là 10% tổng giá trị cổ phần đăng ký tính theo giá khởi điểm trong thời hạn đăng ký như quy định.
- (3) Có các giấy tờ liên quan khác:

- *Đối với cá nhân trong nước:*
  - Xuất trình CMND - giấy tờ tùy thân hợp lệ để tiến hành đối chiếu.
  - kê khai địa chỉ cụ thể - rõ ràng.
- *Đối với tổ chức trong nước:*
  - Nếu người Đại diện theo pháp luật không đăng ký trực tiếp thì phải có Giấy ủy quyền hợp lệ do người Đại diện theo pháp luật của tổ chức ủy quyền cho người đăng ký tham dự. Người được ủy quyền phải mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ khi đăng ký tham dự đấu giá.
  - Bản sao được chứng thực - công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức đó (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh - Quyết định thành lập...)
- *Đối với cá nhân - tổ chức nước ngoài:*
  - Bản sao Hộ chiếu/CMND (trường hợp ủy quyền đấu giá cho người Việt Nam).
  - Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu có).
  - Xuất trình giấy mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
  - Đối với tổ chức: Ngoài các hồ sơ trên - cần có thêm Bản sao được chứng thực - công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh - Giấy phép thành lập...) - Công văn ủy quyền hợp lệ cho người đại diện tổ chức đó tham dự đấu giá (trong trường hợp đây không phải là người đại diện pháp lý của tổ chức đó).

#### 9.5. Quy định về nộp tiền đặt cọc và tiền mua cổ phần:

Nhà đầu tư có thể nộp tiền mặt tại các địa điểm đăng ký tham dự đấu giá hoặc chuyển khoản vào các tài khoản của đại lý đấu giá được công bố trong Quy chế đấu giá.

#### 10. Tổ chức buổi đấu giá - thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc

- *Thời gian tổ chức buổi đấu giá:* Theo thời gian được quy định tại Quy chế đấu giá.
- *Địa điểm tổ chức bán đấu giá cổ phần:*

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Trụ sở chính : Số 8 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Số Điện thoại: +84 (4) 3 928 8080

Fax: +84 (4) 3 928 9888

- *Thời gian nhận phiếu tham dự đấu giá:* Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- *Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc:* Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- *Địa điểm:* Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- *Phương thức thanh toán tiền mua cổ phần:* tương tự như phương thức nộp tiền đặt cọc mua cổ phần.

#### 11. Đăng ký mua cổ phiếu

- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Theo quy chế đấu giá
  - Số lượng: Tổng số cổ phần chào bán: 154.280 cổ phần.
    - o Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: 100 cổ phần.
    - o Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa: 154.280 cổ phần.
  - Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản cho Đại lý đấu giá (nơi làm thủ tục đăng ký)
  - Chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành việc bán đấu giá cổ phiếu
  - Quyền lợi người mua cổ phiếu: Được nhận chuyển nhượng đủ số cổ phiếu đấu giá thành công.
  - Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Theo quy chế đấu giá
- Tất cả các nội dung trên có thể được điều chỉnh và sẽ thực hiện theo quy định tại quy chế đấu giá cổ phiếu.

#### 12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 49% tổng số vốn điều lệ của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2005 - Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. Hiện tại tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là 0% vốn cổ phần của Công ty.

Số lượng cổ phần chào bán thông qua đấu giá là 154.280 cổ phần. Trong trường hợp toàn bộ 154.280 cổ phần được chào bán cho nhà đầu tư nước ngoài thì tổng số cổ phần do cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài sở hữu là 154.280 cổ phiếu. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty khi đó là 30,44% vốn điều lệ. Tỷ lệ này vẫn đảm bảo quy định của Nhà nước về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là không quá 49% vốn điều lệ của Công ty.

#### 13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

Không có.

#### 14. Các loại thuế có liên quan:

##### 14.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

##### 14.2. Các loại thuế khác:

Công ty kê khai và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế liên quan đến cổ phiếu thoái vốn:

- Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2012
- Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân;

- Thông tư 111/2013/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân, luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính Phủ
- Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008;
- Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật
- Nghị định 218/2013/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp
- Một số văn bản pháp luật khác

**15. Ngân hàng phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:**

Tài khoản số: 100.474.5409 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội – CN Thăng Long.

Tài khoản thực hiện đấu giá: Theo Quy chế đấu giá.

**16. Về phương án xử lý trong trường hợp phát hành không thu đủ tiền như dự kiến**

Trong trường hợp việc thoái vốn không thành công, Hội đồng quản trị Tổng công ty Lương thực Miền Bắc sẽ xem xét việc tiếp tục đấu giá lần hai và đồng thời tìm kiếm các đối tác quan tâm để tiến hành chuyển nhượng phần vốn nói trên.

**VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN**

Cơ cấu lại danh mục đầu tư của Tổng công ty Lương thực Miền Bắc

**VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT THOÁI VỐN**

Số tiền thu được từ đợt thoái vốn sẽ được sử dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý tài chính của doanh nghiệp nhà nước.

**VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN ĐẤU GIÁ**

**1. Tổ chức thực hiện đấu giá bán cổ phần.**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT.**

Trụ sở: 08 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Chi nhánh TP. HCM: 11 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - TP. HCM.

**2. Tổ chức tư vấn.**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT.**

Trụ sở: 08 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Chi nhánh TP. HCM: 11 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - TP. HCM.

**3. Tổ chức kiểm toán**

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

Trụ sở chính: Số 2, Trường Sơn, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh

**Ý kiến của Tổ chức tư vấn**

Với tư cách là Tổ chức tư vấn phát hành cho đợt thoái vốn cổ phiếu Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên thuộc sở hữu của Tổng công ty Lương thực Miền Bắc, Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đánh giá đợt thoái vốn tuân thủ đúng các trình tự quy định của pháp luật hiện hành; bản công bố thông tin được xây dựng một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên cung cấp.

**IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY**

Bản công bố thông tin này đã được Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt xây dựng một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên cung cấp.

Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực - phù hợp với thực tế - đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản - hoạt động - tình hình tài chính - kết quả và triển vọng của Công ty.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu - đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Tổng công ty Lương thực Miền Bắc được miễn trách nhiệm trong trường hợp Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

**X. PHỤ LỤC:**

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2012 – 2013, và Báo cáo tài chính tháng 12/2014 của Lương thực Hưng Yên;
- Bản sao hợp lệ Giấy phép kinh doanh của Lương thực Hưng Yên.



Hà Nội, ngày 2 tháng 4 năm 2015

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC  
CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOẢI VỐN  
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC  
HÙNG YÊN  
GIÁM ĐỐC



VŨ XUÂN HẠNH

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC  
THỰC HIỆN THOẢI VỐN  
TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC  
MIỀN BẮC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN XUÂN CHÍNH



ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ THANH THỦY